

**SỞ SD&ĐT AN GIANG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
THOẠI NGỌC HẦU**

**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1
MÔN ĐỊA LÝ – NĂM 2016-2017**

Thời gian làm bài 50 phút
(40 câu trắc nghiệm)

Câu 1. Thuận lợi chủ yếu cho việc khai thác thủy sản là?

- A. Có các thung lũng giữa đồng bằng
- B. Có bãi triều, đầm phá, cánh rừng ngập mặn
- C. Có nhiều sông, suối, kênh, rạch, ao hồ
- D. Có ngư trường trọng điểm

Câu 2. Biển Đông có hai vịnh lớn là:

- A. Vịnh Cam Ranh và vịnh Hạ Long
- B. Vịnh Cam Ranh và Vịnh Thái Lan
- C. Vịnh Bắc Bộ và Vịnh Thái Lan
- D. Vịnh Bắc Bộ và Vịnh Hạ Long

Câu 3. Căn cứ vào At lat Địa lí Việt Nam trang 25, di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam là:

- A. Phố cổ Hội An, Di tích Mỹ Sơn, vịnh Hạ Long
- B. Vịnh Hạ Long, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.
- C. Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Di tích Mỹ Sơn
- D. Cố đô Huế, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Phố cổ Hội An

Câu 4. Nguồn thức ăn cho chăn nuôi nào sau đây được lấy từ ngành trồng trọt?

- A. Hoa màu lương thực
- B. Thức ăn chế biến công nghiệp
- C. Đồng cỏ tự nhiên
- D. Phụ phẩm ngành thủy sản

Câu 5. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4-5, núi Khoan La San là nơi “Khi gà cất tiếng gáy trên đỉnh núi thì cả 3 nước cùng nghe” thuộc tỉnh:

- A. Đắk Lắk
- B. Điện Biên
- C. Hà Giang
- D. Lai Châu

Câu 6. Bò không được nuôi nhiều ở:

- A. Bắc Trung Bộ
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ
- C. Trung du miền núi Bắc Bộ
- D. Tây Nguyên

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu làm cho cơ cấu ngành công nghiệp của nước ta khá đa dạng và tương đối đầy đủ các ngành là do:

- A. Đất nước hội nhập kinh tế thế giới và khu vực
- B. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- C. Nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường
- D. Tài nguyên thiên nhiên đa dạng

Câu 8. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa, lượng bốc hơi một số địa điểm

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)
Hà Nội	1667	989
Huế	2868	1000
TP Hồ Chí Minh	1931	1686

Theo bảng số liệu trên công thức tính cân bằng ẩm là (mm)

- A. Thương giữa lượng mưa và lượng bốc hơi

- B. Tích giữa lượng mưa và lượng bốc hơi
- C. Hiệu giữa lượng mưa và lượng bốc hơi
- D. Hiệu giữa lượng bốc hơi và lượng mưa

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, hãy cho biết các đô thị nào sau đây là đô thị trực thuộc trung ương ở nước ta theo thứ tự từ bắc vào nam?

- A. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ
- B. TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng.
- C. TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hà Nội
- D. Hà Nội, Vinh, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

Câu 10: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ rõ rệt địa hình núi Việt Nam đa dạng:

- A. Miền búi có núi cao, núi trung bình núi thấp, cao nguyên, sơn nguyên
- B. Bên cạnh núi, miền núi có nhiều đồi
- C. Bên cạnh các dãy núi cao đồ sộ, ở miền núi có nhiều núi thấp
- D. Miền núi có các cao nguyên bazan xếp tầng và cao nguyên đá vôi

Câu 11. Vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất cả nước là:

- A. Đồng bằng sông Cửu Long
- B. Trung du miền núi Bắc Bộ
- C. Đông Nam Bộ
- D. Tây Nguyên.

Câu 12. Các tuyến đường sắt xếp theo thứ tự chiều dài là:

- A. Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội – Thái Nguyên.
- B. Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội - Đồng Đăng, Hà Nội - Hải Phòng.
- C. Hà Nội - Đồng Đăng, Hà Nội – Thái Nguyên, Hà Nội – Lào Cai.
- D. Hà Nội – Thái Nguyên, Hà Nội - Đồng Đăng, Hà Nội - Hải Phòng.

Câu 13. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, NXB Giáo dục vào Bảng số liệu sau:

Tỷ suất sinh và tỷ suất tử Việt Nam giai đoạn 1979 – 2009 (đơn vị : ‰)

Năm	1979	1989	1999	2009
Tỷ suất sinh	32,2	31,1	23,6	17,6
Tỷ suất tử	7,2	8,4	7,3	6,7

Nhận xét nào đúng với Bảng số liệu trên?

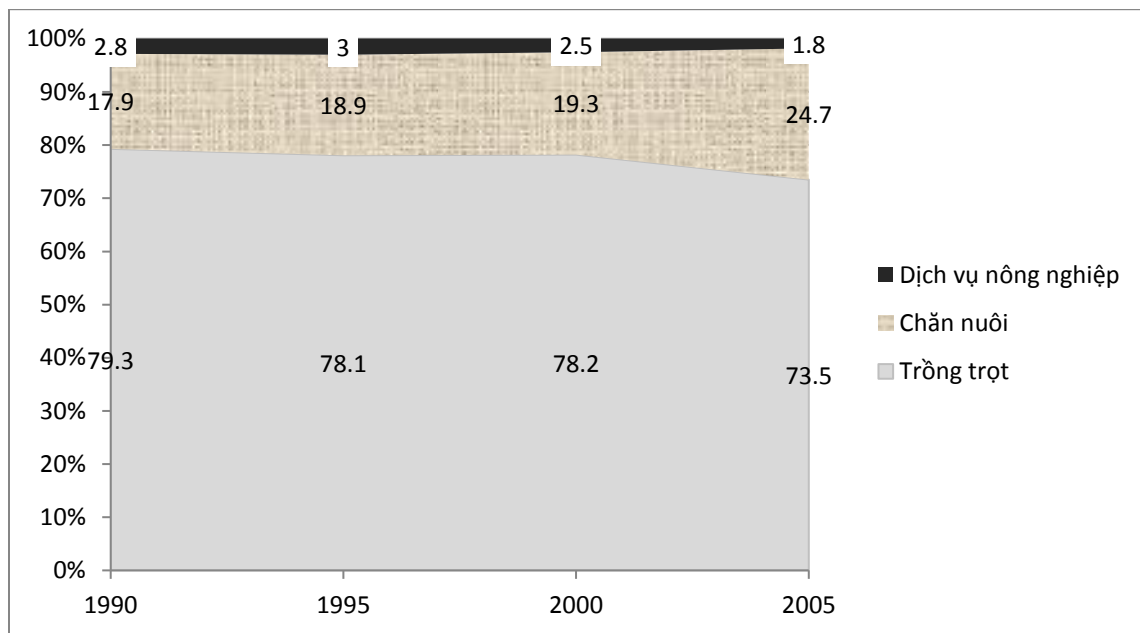
- A. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên qua các năm tăng không liên tục
- B. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên qua các năm tăng liên tục
- C. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên qua các năm giảm liên tục
- D. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên qua các năm giảm không liên tục

Câu 14. Căn cứ vào At lat Địa lý Việt Nam trang 23, các sân bay quốc tế ở nước ta là:

- A. Đà Nẵng, Trà Nóc, Rạch Giá, Cần Thơ
- B. Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Phú Bài, Vinh
- C. Tân Sơn Nhất, Vinh, Đà Nẵng, Huế
- D. Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Phú Bài, Đà Nẵng

Câu 15. Cho biểu đồ

Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta từ năm 1990 đến năm 2005
- B. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta từ năm 1990 đến năm 2005.
- C. Quy mô cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta từ năm 1990 đến năm 2005
- D. Sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp nước ta từ năm 1990 đến năm 2005

Câu 16. Đặc điểm nào sau đây không phải do hoạt động gió mùa nước ta tạo thành?

- A. Chế độ nước sông thay đổi theo mùa.
- B. Miền Bắc có một mùa đông lạnh
- C. Khí hậu nước ta có sự phân hóa đa dạng.
- D. Khí hậu mang tính hải dương ẩm ướt.

Câu 17. Theo cách phân loại hiện hành, nước ta có các nhóm ngành công nghiệp:

- A. Công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước
- B. Công nghiệp nhóm A, công nghiệp nhóm B, công nghiệp sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước
- C. Công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ

D. Công nghiệp nặng, công nghiệp vật liệu, công nghiệp sản xuất công cụ lao động, công nghiệp chế biến và hàng tiêu dùng.

Câu 18. Căn cứ vào At lat Địa lý Việt nam trang 15, thành phố nào sau đây không phải thành phố trực thuộc trung ương

A. Huế

B. Cần Thơ

C. Đà Nẵng

D. Hải Phòng

Câu 19. Đồng bằng sông Hồng không phải là nơi:

A. Quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa đang được đẩy mạnh.

B. Mạng lưới đô thị dày đặc

C. Mật độ dân số cao nhất cả nước

D. Dân có kinh nghiệm sản xuất lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp lâu năm

Câu 20. Ở miền khí hậu phía Bắc, trong mùa đông lạnh độ lạnh giảm dần về phía Tây vì:

A. Nhiệt độ tăng dần theo độ vĩ

B. Đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc

C. Nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình

D. Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa đông bắc

Câu 21. Từ 1995 đến 2005, cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ có sự chuyển dịch theo khu vực như sau:

A. Khu vực tư nhân, cá thể giảm mạnh; khu vực Nhà nước giảm, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh

B. Khu vực tư nhân, cá thể tăng mạnh; khu vực Nhà nước giảm, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh

C. Khu vực tư nhân, cá thể giảm; khu vực Nhà nước tăng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh

D. Khu vực tư nhân, cá thể tăng chậm; khu vực Nhà nước giảm, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm

Câu 22. Tính mùa vụ được khai thác tốt hơn không phải nhờ vào việc

- A. Tăng cường sản xuất chuyên môn hóa
- B. Đẩy mạnh hoạt động vận tải
- C. Sử dụng ngày càng nhiều công nghệ bảo quản nông sản
- D. Áp dụng rộng rãi công nghiệp chế biến

Câu 23. Trong ngành trồng trọt, xu hướng giảm tỷ trọng cây lương thực, tăng tỉ trọng cây công nghiệp nhằm:

- A. Nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp
- B. Tạo ra nhiều sản phẩm xuất khẩu
- C. Phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu
- D. Chuyển nền nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa

Câu 24. Chuyển biến cơ bản của ngoại thương về mặt quy mô xuất khẩu là:

- A. Có nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực
- B. Thị trường xuất khẩu ngày càng mở rộng
- C. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng liên tục
- D. Có nhiều bạn hàng lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Ostraylia

Câu 25. Cho bảng số liệu sau:

GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta 1995 và 2008

(đơn vị: tỷ đồng)

Thành phần kinh tế	Năm 1995	Năm 2008
Tổng số	228892	1485038
Kinh tế Nhà nước	91977	527732
Kinh tế ngoài Nhà nước	122487	683654
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	14428	273652

Để thể hiện cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 1995 và năm 2008, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ tròn
- B. Biểu đồ cột
- C. Biểu đồ miền
- D. Biểu đồ đường

Câu 26. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 22, tốc độ tăng sản lượng từ 2000 đến 2007 nhanh nhất thuộc về

- A. Than
- B. Điện và than
- C. Điện
- D. Dầu khí

Câu 27. Điều kiện sinh thái nông nghiệp của Trung du và miền núi phía Bắc là:

- A. Các cao nguyên badan rộng lớn, ở các độ cao khác nhau.
- B. Khí hậu nhiệt đới trên núi, có mùa đông lạnh
- C. Thường xuyên xảy ra thiên tai (bão, lụt), nạn cát bay, gió Lào
- D. Vùng đồi trước núi, đồng bằng duyên hải.

Câu 28. Đặc trưng của nền nông nghiệp hàng hóa là:

- A. Phần lớn sản phẩm sản xuất ra để tiêu dùng tại chỗ
- B. Nông nghiệp gắn liền với công nghiệp chế biến và dịch vụ nông nghiệp
- C. Mỗi cơ sở sản xuất, mỗi địa phương đều sản xuất nhiều loại sản phẩm.
- D. Người nông thôn quan tâm nhiều hơn đến sản lượng

Câu 29. Điểm nào sau đây không đúng với ngành du lịch nước ta:

- A. Số lượng khách nội địa ít hơn khách quốc tế
- B. Cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng ngày càng phát triển

C. Hình thành từ những năm 60 của thế kỷ XX

D. Phát triển nhanh từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX đến nay.

Câu 30. Căn cứ vào At lat Địa lý Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế ven biển nào dưới đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Nhơn Hội

B. Định An

C. Vân Phong

D. Vân Đồn

Câu 31. Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2006, xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp theo thứ tự về giá trị sản xuất là:

A. Cây lương thực, cây rau đậu, cây ăn quả, cây công nghiệp.

B. Cây lương thực, cây rau đậu, cây ăn quả, cây công nghiệp.

C. Cây lương thực, cây công nghiệp, cây rau đậu, cây ăn quả.

D. Cây lương thực, cây rau đậu, cây công nghiệp, cây ăn quả.

Câu 32. Để đạt trình độ hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, ngành Bưu chính cần phát triển theo hướng:

A. Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh

B. Giảm số lượng lao động thủ công

C. Tin học hóa và tự động hóa

D. Tăng cường các hoạt động công ích

Câu 33. Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp chịu tác động tổng hợp, đồng thời của các nhân tố:

A. Đất đai, dân cư, lịch sử, kỹ thuật...

B. Lịch sử, lao động, cơ sở hạ tầng...

C. Tự nhiên, kinh tế - xã hội, kỹ thuật, lịch sử...

D. Lao động, kỹ thuật, lịch sử...

Câu 34. Cho bảng số liệu

Giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản của nước ta (theo giá thực tế).

Đơn vị: tỉ đồng

Năm	2000	2005
Nông nghiệp	129140,5	183342,4
Lâm nghiệp	7673,9	9496,2
Thủy sản	26498,9	63549,2
Tổng	163313,3	256387,8

Theo bảng trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu sản xuất nông, lâm và thủy sản chuyển dịch theo hướng:

- A. Giảm nhanh tỉ trọng nông nghiệp, giảm nhẹ tỉ trọng lâm nghiệp và tăng nhanh tỉ trọng thủy sản
- B. Thủy sản và lâm nghiệp được chú trọng quan tâm hơn nên tăng rất nhanh
- C. Giảm nhẹ tỉ trọng nông nghiệp, tăng nhanh tỉ trọng lâm nghiệp và thủy sản
- D. Nông nghiệp giảm nhanh do chính sách không chú trọng và xem nhẹ nền nông nghiệp

Câu 35. Thuận lợi nào sau đây hầu như chỉ có ý nghĩa đối với việc khai thác thủy sản

- A. Nhân dân ta có kinh nghiệm về sản xuất thủy sản
- B. Dịch vụ thủy sản của nước ta được phát triển rộng khắp
- C. Các cơ sở chế biến thủy sản ngày càng phát triển
- D. Các phương tiện tàu thuyền, ngư cụ được trang bị tốt hơn

Câu 36. Công nghiệp trọng điểm của nước ta không phải là ngành:

- A. Có tác động mạnh mẽ đến các ngành kinh tế khác
- B. Có thế mạnh lâu dài
- C. Đưa lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, môi trường
- D. Sản xuất chỉ nên chuyên nhằm và việc xuất khẩu.

Câu 37: Loại nào sau đây không được xếp vào rừng phòng hộ?

- A. Vườn quốc gia
- B. Rừng chắn cát bay
- C. Rừng chắn sóng ven biển.
- D. Rừng đầu nguồn.

Câu 38. Từ 2005 trở lại đây, trong cơ cấu điện, chiếm 70% sản lượng là:

- A. Điện nguyên tử
- B. Nhiệt điện
- C. Thủy điện
- D. Phong điện

Câu 39. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ trình độ đô thị hóa của nước ta còn thấp

- A. Các vấn đề an ninh, trật tự xã hội còn nhiều nổi cộm và chưa được giải quyết triệt để
- B. Nếp sống đô thị và nông thôn còn xen lẫn vào nhau, đặc biệt là thị xã, thị trấn ở vùng đồng bằng
- C. Số lao động đổ xô tự do vào đô thị kiếm việc làm đang còn phổ biến ở nhiều đô thị lớn
- D. Hệ thống giao thông, điện, nước các công trình phúc lợi xã hội còn thấp so với các nước trong khu vực và thế giới.

Câu 40. Sự phân mùa của khí hậu là do:

- A. Ảnh hưởng của Tín phong nửa cầu Bắc (Tm) và khối khí Xích Đạo (Em)
- B. Ảnh hưởng của các khối không khí hoạt động theo mùa khác nhau về hướng và tính chất
- C. Ảnh hưởng của khối không khí lạnh (NPc) và khối không khí Xích đạo (Em)
- D. Ảnh hưởng của khối không khí từ vùng vịnh Bengan(TBg) và Tín phong nửa cầu Bắc (Tm)

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 - 2016

HẾT